Bài trắc nghiệm Hóa học - Công thức của methyl formate là

Câu 1 **Công thức của methyl formate là**

A. HCOOCH3

B. C2H5COOC2H5

C. CH3COOCH3

D. CH3COOC2H5

Câu 2 **Chất nào sau đây là ester?**

A. HCOOH

B. CH3CHO

C. C2H5OH

D. C2H5COOC2H5

Câu 3 **Ester ethyl formate có mùi thơm của đào và có thành phần trong hương vị của quả mâm xôi, đôi khi nó còn được tìm thấy trong táo, ester này có công thức là**

A. CH3COOCH3

B. HCOOC2H5

C. HCOOCH=CH2

D. HCOOCH2CH2CH3

Câu 4 **Chất nào sau đây là acid béo?**

A. Palmitic acid

B. Acetic acid

C. Formic acid

D. Propionic acid

Câu 5 **Công thức nào sau đây không phải là chất béo?**

A. $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$

B. $(CH_3COO)_3C_3H_5$

C. $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$

D. $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$

Câu 6 **Thành phần chính của xà phòng là**

A. muối của acid béo

B. muối của acid vô cơ

C. muối sodium hoặc potassium của acid béo

D. muối sodium hoặc potassium của acid

Câu 7 **Loại dầu, mỡ nào dưới đây không phải là lipid?**

A. Mỡ động vật

B. Dầu thực vật

C. Dầu cá

D. Dầu sả

Câu 8 **Trong công nghiệp thực phẩm, để tạo hương dứa cho bánh kẹo người ta dùng ester X có công thức cấu tạo $CH_3CH_2COOC_2H_5$. Tên gọi của X là**

A. methyl propionate

B. ethyl propionate

C. methyl acetate

D. propyl acetate

Câu 9 **Cho các chất sau: C_2H_6 (1), C_2H_5OH (2), CH_3COOH (3), $CH_3COOC_2H_5$ (4). Trật tự tăng dần nhiệt độ sôi của các chất (từ trái sang phải) là**

A. 1, 2, 3, 4

B. 2, 1, 3, 4

C. 1, 4, 2, 3

D. 4, 1, 2, 3

Câu 10 **Cho sơ đồ mô tả cơ chế giặt rửa của xà phòng (từ vết bẩn dầu mỡ đến tạo micelle và phân tán). Hãy cho biết phát biểu nào sau đây là đúng?**

A. Phần 1 là phần kị nước, phần 2 là phần ưa nước.

B. Nếu sử dụng nước có tính cứng (chứa nhiều ion Ca^{2+}, Mg^{2+}) không ảnh hưởng đến chất lượng vải, đồng thời làm tăng tác dụng giặt rửa của xà phòng.

C. Phân tử xà phòng và chất giặt rửa có khả năng xâm nhập vào vết bẩn dầu mỡ nhờ gốc kị nước.

D. Xà phòng bị thủy phân trong môi trường kiềm.

Câu 11 **Chất nào sau đây thuộc loại disaccharide?**

A. Maltose

B. Cellulose

C. Glucose

D. Tinh bột

Câu 12 **Phát biểu nào sau đây đúng?**

A. Phân tử cellulose được cấu tạo từ các đơn vị fructose.

B. Fructose không có phản ứng tráng bạc.

C. Amylopectin có cấu trúc mạch phân nhánh.

D. Saccharose không tham gia phản ứng thủy phân.

Câu 13 **Glucide (carbohydrate) là những hợp chất hữu cơ tạp chức thường có công thức chung**

A. Cn(H2O)m

B. CxHyO

C. CxHyOz

D. R(OH)x(CHO)y

Câu 14 **Chất nào là monosaccharide?**

A. amylose

B. Saccharose

C. cellulose

D. Glucose

Câu 15 **Đồng phân của glucose là**

A. maltose

B. frutose

C. saccharose

D. glixerol

Câu 16 **Số nguyên tử oxygen trong phân tử saccharose là**

A. 11

B. 6

C. 5

D. 12

Câu 17 **Maltose là một loại disaccharide có nhiều trong mạch nha. Công thức phân tử của maltose là**

A. C6H12O6

B. (C6H10O5)n

C. C12H22O11

D. C3H6O2

Câu 18 **Chất có chứa nguyên tố oxygen là**

A. saccharose

B. toluene

C. benzene

D. ethane

Câu 19 **Một phân tử saccharose có**

A. một đơn vị \(\beta-glucose\) và một đơn vị \(\beta-fructose\).

B. một đơn vị \(\beta-glucose\) và một đơn vị \(\alpha-fructose\).

C. hai đơn vị \(\alpha-glucose\).

D. một đơn vị \(\alpha-glucose\) và một đơn vị \(\beta-fructose\).

Câu 20 **Cellulose là polysaccharide không phân nhánh do các mắt xích nối với nhau bởi các liên kết**

A. \(\alpha-1,4-glicozit\)

B. \(\beta-1,4-frutose\)

C. \(\beta-1,4-glicozit\)

D. \(\beta-1,6-glicozit\)

Câu 21 **Đơn vị glucose và đơn vị fructose trong phân tử saccharose liên kết với nhau qua nguyên tử**

A. hydrogen

B. nitrogen

C. carbon

D. oxygen

Câu 22 **Carbohydrate nào dưới đây không có nhóm -OH hemiacetal (hoặc hemiketal)?**

A. Glucose

B. Fructose

C. Saccharose

D. Maltose

Câu 23 **Chất nào sau đây là amine bậc một?**

A. CH3NHC2H5

B. (CH3)2NH

C. (C2H5)3N

D. C6H5NH2

Câu 24 **Số liên kết peptide có trong một phân tử Ala-Gly-Val-Gly-Ala là**

A. 4

B. 5

C. 3

D. 2

Câu 25 **Amino acid đầu C của phân tử tetrapeptide Val-Ala-Lys-Gly là?**

A. Valine

B. Alanine

C. Glycine

D. Lysine

Câu 26 **Công thức phân tử chung của amine no, đơn chức, mạch hở là**

A. C_nH_{2n+3}N (n \ge 1)

B. C_nH_{2n+1}N (n \ge 1)

C. C_nH_{2n-1}N (n \ge 1)

D. C_nH_{2n-3}N (n \ge 6)

Câu 27 **Công thức của glycine là**

A. H2N-CH2-COOH

B. CH3-CH(NH2)-COOH

C. HOOC-CH2CH(NH2)COOH

D. H2N-CH2-CH2-COOH

Câu 28 **Để chứng minh amino acid là hợp chất lưỡng tính, có thể dùng phản ứng của chất này lần lượt với**

A. dung dịch KOH và dung dịch HCl

B. dung dịch NaOH và dung dịch NH3

C. dung dịch HCl và dung dịch Na2SO4

D. dung dịch KOH và CuO

Câu 29 **Trong các tên gọi dưới đây, tên nào không phù hợp với chất CH_3-CH(NH_2)-COOH?**

A. 2-aminopropanoic acid

B. \(\alpha-aminopropionic\) acid

C. Aniline

D. Alanine

Câu 30 **Sản phẩm cuối cùng của quá trình thủy phân các protein đơn giản nhờ chất xúc tác thích hợp là**

A. \(\alpha-amino\) acid

B. \(\beta-amino\) acid

C. cacboxylic acid

D. ester

Câu 31 **Loại peptide nào sau đây không tham gia phản ứng màu biuret?**

A. tetrapeptide

B. tripeptide

C. dipeptide

D. pentapeptide

Câu 32 **Naftifine là một chất có tác dụng chống nấm. Naftifine thuộc amine bậc mấy? (Dựa theo công thức cấu trúc có nhóm \(-N(CH_3\text{- nhóm phụ})-\))**

A. Bậc 1

B. Bậc 2

C. Bậc 3

D. Bậc 2 và bậc 3

Câu 33 **Dung dịch của chất nào sau đây không làm đổi màu quỳ tím?**

A. Glycin (H_2N-CH_2-COOH)

B. Lysine (H_2N-[CH_2]_3CH(NH_2)-COOH)

C. Glutamic acid (HOOCCH_2CHNH_2COOH)

D. Sodiumphenolat (C_6H_5ONa)

Câu 34 **Khi cho dung dịch albumine tác dụng với Cu(OH)_2 tạo thành hợp chất có màu:**

A. tím

B. đỏ

C. trắng

D. vàng

Câu 35 **Ethylamine (C_2H_5NH_2) không tác dụng được với chất nào sau đây trong dung dịch?**

A. CuSO_4

B. NaOH

C. HCl

D. FeCl_3

Câu 36 **Thủy phân hoàn toàn 1 mol pentapeptide X, thu được 2 mol glycine (Gly), 1 mol alanine (Ala), 1 mol valine (Val) và 1 mol phenylalanine (Phe). Thủy phân không hoàn toàn X thu được dipeptide Val-Phe và tripeptide Gly-Ala-Val nhưng không thu được dipeptide Gly-Gly. Chất X có công thức là**

A. Gly-Phe-Gly-Ala-Val

B. Gly-Ala-Val-Val-Phe

C. Gly-Ala-Val-Phe-Gly

D. Val-Phe-Gly-Ala-Gly

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app